

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/11/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		GTCL+BK16+TD5	7:25	8+6+5	0+0+0		7+5+6	0+0+0	
2		CTK3+BK14+BK3	7:25	22+0+0	0+0+0		9+5+8	0+0+0	CHUYEN 1 CTK3-BK14
3		TD2	7:25	19	0		18	0	
4		RC4+RCDM+BK16+CTK3	9:25	4+3+0+12	0+0+0+0		1+0+1+20	0+0+0+0	CHUYEN 4 PAX RC4-RCDM
5		TD2	11:00	19	0		19	0	
6		TD2	11:25	19	0		14	0	

TTBDSX

PVR 2 8h30 GIẤN PVR 2 ĐẤT CHUYỂN RIÊNG

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ĐI VỀ TRONG NGÀY GIẤN BK16-1NG



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: GTC1 - BK16 - TD5	CREW: VThắng - XTrường - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TRỌNG	GTC1	52	1	5		69	NIPI	Vietnamese
2	NGUYỄN NAM THAI	GTC1	48	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TRƯỞNG AN	GTC1	47	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	49	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC XUÂN	GTC1	50	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC LANG	GTC1	44	1	11	40	60	T-TIN	Vietnamese
7	LÊ VĂN LỢI	GTC1	45	1	6	15	56	T-TIN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUYẾT	GTC1	51	1	3		61	PSV	Vietnamese
9	ARKHIPOV	BK16	42	1	3	40	93	ANTOAN	Russian
10	DANG VAN HOI	BK16	46	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	43	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY TUÂN	BK16	45	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH DIỆN	BK16	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	44	1	5		72	PSV	Vietnamese
15	ĐO XUÂN LINH	TD5	63	1	6		87	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN PHÚ	TD5	94-95	2	12		70	CODIEN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN DŨNG	TD5	92-93	2	16	40	52	CODIEN	Vietnamese
18	LÊ HUY BÁC	TD5	90	1	9	11	67	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	8	8	50	517	55	7		
2	BK16	6	6	33	443	40	5		
3	TD5	4	6	43	276	51	6		
TOTAL		18	20	126	1.236	146	18		
WEIGHT KG				126	1.236	146			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - BK14 - BK3	CREW: Phong - NPhú - NNam	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	CTK3	10	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐẠI	CTK3	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH HAI	CTK3	09	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC HIẾU	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN LAM	CTK3	19	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN THAI	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	18	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	17	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	08	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	14	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUỐC BẢO	CTK3	16	1	5	35	63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH KHOAT	CTK3	07	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN BÌNH	CTK3	15	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HÀ	CTK3	02	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	04	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	20	1	15		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TÂN	CTK3	13	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	03	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG TÙNG	CTK3	11-12	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

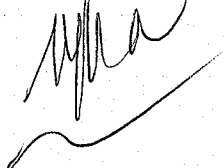
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	20	127	1.472	35	9 + 1		CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG BK14
2	BK14	0	0	0	0	20	5		
3	BK3	0	0	0	0	30	8		
TOTAL		22	20	127	1.472	85	22		
WEIGHT KG				127	1.472	85			

GRAND TOAL: 1.684 KGS

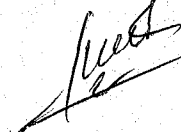
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 03	TO: TD2	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 10:30
XANH-1			

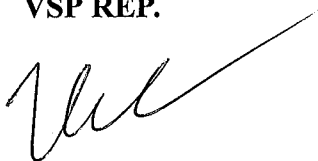
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH ĐỨC	TD2	30	1	7		91	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN ĐÌNH MINH	TD2	32-33	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN DUC THIEN	TD2	28-29	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN HO QUANG	TD2	27	1	3		65	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN TRONG THANG	TD2					65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN HUY	TD2	26	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN DUY KHANG	TD2	62	1	4		85	YTE	Vietnamese
8	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	35	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	31	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ ĐỨC THÀNH	TD2	37	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	HÀ VĂN LINH	TD2	41	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THẬP TOÀN	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ĐỨC THÂN	TD2	25	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	34	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	24	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	36	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN MINH-PVDT	TD2	39	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG HÀ	TD2	40	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VĂN QUYẾT	TD2	38	1	10		86	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	113	1.357	0	18		
	TOTAL	19	19	113	1.357	0	18		
	WEIGHT KG			113	1.357	0			

GRAND TOAL: 1.470 KGS

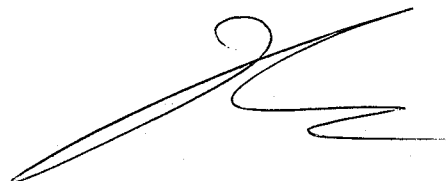
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT:	TO: RC4 - RCDM - BK16 -	CREW: VThắng - XTrường - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2	CTK3		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BÀI	RC4	83	1	10	90	73	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	RC4	86-87	2	14	28	63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG AN	RC4	43-44	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TIẾP	RC4	84-85	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TUẤN ANH	RCDM	31	1	12		64	DVL	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐẠM	RCDM	30	1	7	90	71	DVL	Vietnamese
7	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	25	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	38	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	35-36	2	5		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	30	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	39	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	26	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	37	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI THANH HOẠT	CTK3	33	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	27	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CTK3	29	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ MẠNH HÙNG	CTK3	28	1	5		75	AN TOAN	Vietnamese
18	HOANG THAI LONG	CTK3	34	1	6		60	PSV	Vietnamese
19	TRAN DUY TIEN	CTK3	23-24	2	20		67	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG THAI TAI	CTK3	31-32	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	4	7	45	280	118	1	4	CHUYEN 4 PAX RC4 SANG RCDM
2	RCDM	2	2	19	135	90	0		
3	BK16	0	0	0	0	0	1		
4	CTK3	14	17	115	979	0	20		
TOTAL		20	26	179	1.394	208	22		
WEIGHT KG				179	1.394	208			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:00
FLIGHT: 2	TO: TD2	CREW: HHai - CÔNG	ETA: 14:00
CAM-2			

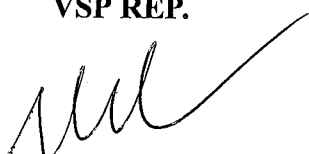
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH CHÍ CÔNG	TD2	79	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HOAN	TD2	80-81	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
3	HA KHUÔNG DUY	TD2	190-191	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ HỮU KÊ	TD2	91-92	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN KHÁC QUANG	TD2	84-85	2	18		66	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN QUÂN	TD2	86-87	2	15		58	XAY LAP	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY TUÂN	TD2	53	1	5	10	80	PVD	Vietnamese
8	HUỖNH HIỆU NGHĨA	TD2	95	1	7		80	PVD	Vietnamese
9	PHẠM QUANG QUY	TD2					60	KH- THAC	Vietnamese
10	VŨ XUÂN THANH	TD2					76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN THUY	TD2	93	1	5		65	KH- THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC TOÀN	TD2	83	1	11		70	KH- THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH BẮC	TD2	82	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG VĂN MẠNH	TD2	184,189	2	4		64	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRẦN SƠN	TD2	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO THANH TÙNG	TD2	94	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG MINH SƠN	TD2	88	1	12		74	AN TOAN	Vietnamese
18	HO VAN TINH	TD2	02	1	3		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN CHUONG	TD2	52	1	3		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

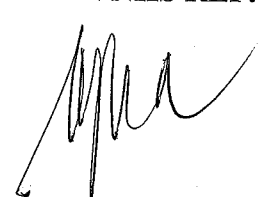
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	23	150	1.289	10	19		
TOTAL		19	23	150	1.289	10	19		
WEIGHT KG				150	1.289	10			

GRAND TOAL: 1.449 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

F: 1800 kg (Giang)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	TO: TD2	CREW: MTiến - MTuấn	ETA: 14:30
vang-11:25			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH TUẤN	TD2	50	1	8		77	DVL	Vietnamese
2	MULNIUCHKIN V.V.	TD2	51	1	13	50	93	DVL	Russian
3	NGUYỄN NGOC MINH	TD2	63	1	10	10	77	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN BA	TD2	46	1	15	10	70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LỢI	TD2	54-55	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HOAI NAM	TD2	49	1	9		77	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN VĂN HỌC	TD2	48	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG DUY TÀI	TD2	56	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	LE QUANG HOA	TD2	44-45	2	10		71	XAYLAP	Vietnamese
10	HÀ KIM LINH	TD2	60	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
11	THẠCH KIM SƠN	TD2	59	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
12	PHẠM THÀNH NHÂN	TD2	65	1	7		70	GETRACO	Vietnamese
13	LÊ NGỌC ANH	TD2	43	1	8		74	GETRACO	Vietnamese
14	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	57	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
15	VU TUẤN ANH	TD2	58	1	5		61	GETRACO	Vietnamese
16	LUƠNG CÔNG ĐẠT	TD2	61	1	9		70	YTE	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HOA	TD2					71	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH NAM	TD2	90	1	7	20	69	XAY LAP	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG TUẤN	TD2	83	1	8	13	81	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	20	170	1.326	103	14		
TOTAL		19	20	170	1.326	103	14		
WEIGHT KG				170	1.326	103			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2020 FLIGHT:	FROM: VT TO: PVD2	AIRCRAFT: 846 CREW: Q VIET INTHAO DUNG	ETD: 09:30 ETA: 11:00
-----------------------------	----------------------	--	--------------------------

ROUTE: VT - PVD2 - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - PVD2								
1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					
REMARK :					PAX.WEIGHT
					0
					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					0
					TOTAL
					0

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX
2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 06:00

FUEL